

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 01/09/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.CK2.023**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Một viên đạn khối lượng 22 kg chuyển động với vận tốc 14 m/s. Động năng của vật bằng

- A. 308 J B. 4312 J C. 154 J D. 2156 J

Câu 2. Dạng năng lượng gắn với liên kết giữa các nguyên tử trong nhiên liệu, trong pin gọi là gì?

- A. Thế năng trọng trường. B. Hoá năng.
C. Thế năng đàn hồi. D. Quang năng.

Câu 3. Trên đường tròn bán kính 14 cm, cung ứng với góc ở tâm $\frac{\pi}{2}$ rad có độ dài (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 22 cm B. 8, 9 cm C. 1260 cm D. 14 cm

Câu 4. Hai điểm nằm trên cùng một cánh quạt đang quay đều: điểm ngoài cách trục gấp 2 lần điểm trong. So với điểm trong, điểm ngoài có

- A. cùng tốc độ dài nhưng tốc độ góc lớn gấp 2 lần. B. cả tốc độ góc lẫn tốc độ dài đều lớn gấp 2 lần.
C. cùng tốc độ góc nhưng tốc độ dài lớn gấp 2 lần. D. cả tốc độ góc lẫn tốc độ dài đều như nhau.

Câu 5. Treo vật khối lượng 200 g vào lò xo độ cứng 80 N/m, lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Lò xo dãn ra

- A. 2, 5 cm B. 0, 3 cm C. 160 cm D. 0 cm

PHẦN II. TỰ LUẬN**Câu 6.** Ném thẳng đứng lên với vận tốc 18 m/s. Tính độ cao cực đại.

.....

.....

.....

Câu 7. Một bể lắng ở nhà máy hoá chất là một bồn hở thông với khí quyển, chứa hai lớp chất lỏng không trộn lẫn: dung môi nhẹ ở trên (khối lượng riêng $\rho_1 = 800 \text{ kg/m}^3$) và dung dịch muối đặc ở dưới ($\rho_2 = 1100 \text{ kg/m}^3$). Mặt phân cách hai lớp ở độ sâu H bị che, không nhìn thấy. Độ sâu z tính từ mặt thoáng, hướng **xuống**. Năm đầu dò áp suất đặt ở năm độ sâu, đo **áp suất dư** so với khí quyển:

Đầu dò	Độ sâu z (cm)	Số đọc (kPa)
(1)	14	2,07
(2)	51	4,25
(3)	60	4,97
(4)	107	9,06
(5)	118	10,27

Biết chắc mặt phân cách nằm **giữa** đầu dò (3) và đầu dò (4). Cả năm đầu dò cùng mang một **lệch zero chung** b chưa biết, với $|b| \leq 0,3 \text{ kPa}$ ngoài ra **đúng một** đầu dò còn mang thêm một lỗi riêng có độ lớn từ 0,2 đến 1,5 kPa. Mọi số đọc đã được làm tròn đến 0,01 kPa. Lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Chỉ ra đầu dò bị lỗi (giải thích vì sao bốn giả thuyết còn lại mâu thuẫn), tìm tập giá trị khả thi của H rồi cho biết độ sâu mặt phân cách làm tròn đến xentimét.

.....

.....

.....